

Figure by Research Designers. <http://researchdesigners.com/> © Copyright 2015, University of Washington

từ Ishimaru & Lott, 2015, <https://www.education.uw.edu/epsc/>

from Ishimaru & Lott, 2015, <https://www.education.uw.edu/epsc/>

Data Inquiry for Equitable Collaboration: dò xét dữ liệu cho sự hợp tác bình đẳng

1. **Câu hỏi.** Triệu tập một nhóm lãnh đạo để bắt đầu quá trình. Tại sao chúng ta làm điều này? Chúng ta cần phải làm việc với ai? Chúng ta có những câu hỏi nào và như thế nào chúng ta sẽ sử dụng những gì chúng ta tìm hiểu?
Question. Convene a leadership group to initiate the process. Why are we doing this? Who do we need to work with? What questions do we have and how will we use what we learn?
2. **Ưu tiên.** Dữ liệu gì hay quá trình nào tốt nhất sẽ giúp chúng ta tham dự vào vốn chủ sở hữu và trả lời các câu hỏi của chúng ta?
Prioritize. What data or process will best help us attend to equity and answer our question?
3. **Hợp tác.** Tụ lại giới văn hóa và các nhà lãnh đạo hiện tại để kết nối với các nhóm liên quan và mời họ tham gia.
Engage. Draw on cultural brokers and existing leaders to reach out to stakeholder groups and invite their participation.
4. **Hiểu rõ.** Chia sẻ dữ liệu. Phối hợp với các bên liên quan để tìm hiểu ý nghĩa của dữ liệu. Dữ liệu cho chúng ta biết điều gì? Chúng ta có những câu hỏi nào khác không?
Make sense. Share data. Collaborate with stakeholders to make sense of it. What does the data tell us? What other questions do we have?
5. **Hoạch định chiến lược.** Triệu tập lại và mở rộng nhóm lãnh đạo. Chúng ta đã học được gì? Các bước tiếp theo là gì?
Strategize. Reconvene and expand leadership group. What did we learn? What are the next steps?
6. **Hành động.** Thay đổi chính sách hoặc thực hành. Tận dụng các mối quan hệ mới. Khám phá những câu hỏi mới cho hỏi thêm.
Act. Change policies or practices. Leverage new relationships. Discover new questions for further inquiry.

Phát hiện lớn #1: Gia đình Đông Nam Seattle và các thành viên cộng đồng có thể làm và quan tâm về nghiên cứu.

Big Finding #1: Southeast Seattle families and community members can do and do care about research.

- 10 Ngôn ngữ trực tuyến và trong bài báo: Amharic, Trung Quốc, Anh, Oromo, Nga, Somali, Tây Ban Nha, Tagalog, Tigrinya, Việt
 - 51.6% ưa tiên một ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh
 - 77.3% ưa tiên mẫu giấy

10 Languages online and in paper: Amharic, Chinese, English, Oromo, Russian, Somali, Spanish, Tagalog, Tigrinya, Vietnamese

- 51.6% preferred a language other than English
- 77.3% preferred paper

- 639 gia đình những người:
 - ngôn ngữ đối thoại chính không chỉ là tiếng Anh (61.6%) – 25 ngôn ngữ chính sử dụng ở nhà!
 - chủ yếu là người da màu (82.2%)
 - chủ yếu là thành viên của gia đình di dân (61.8%)
 - chủ yếu là các gia đình đủ điều kiện ăn trưa miễn phí và giảm giá (64.8%)
 - gửi học sinh đến 38 trường công cộng khác nhau

639 families who were:

- primarily non-English speakers (61.6%) - 25 different primary home languages!
- primarily people of color (82.2%)
- primarily members of immigrant families (61.8%)
- primarily families who were eligible for free and reduced price lunch (64.8%)
- sending students to 38 different public schools

- Gia đình ưu thế so sánh với Gia đình đa số
 - **Ưu thế:** Đang trong một vị trí quyền lực mang tính hệ thống và đặc quyền. Cụ thể hơn, điều khiển thực hành giáo dục, chính sách và nghiên cứu để củng cố hệ thống phân cấp giữa các nhóm xã hội.
 - **Đa số:** Đang trong một vị trí tiềm năng dân chủ và khả năng. Cụ thể hơn, biến đổi thực hành giáo dục, chính sách và nghiên cứu để hỗ trợ những người lịch sử đàn áp và các nhóm xã hội bỏ rơi.

Dominant vs Majority Families:

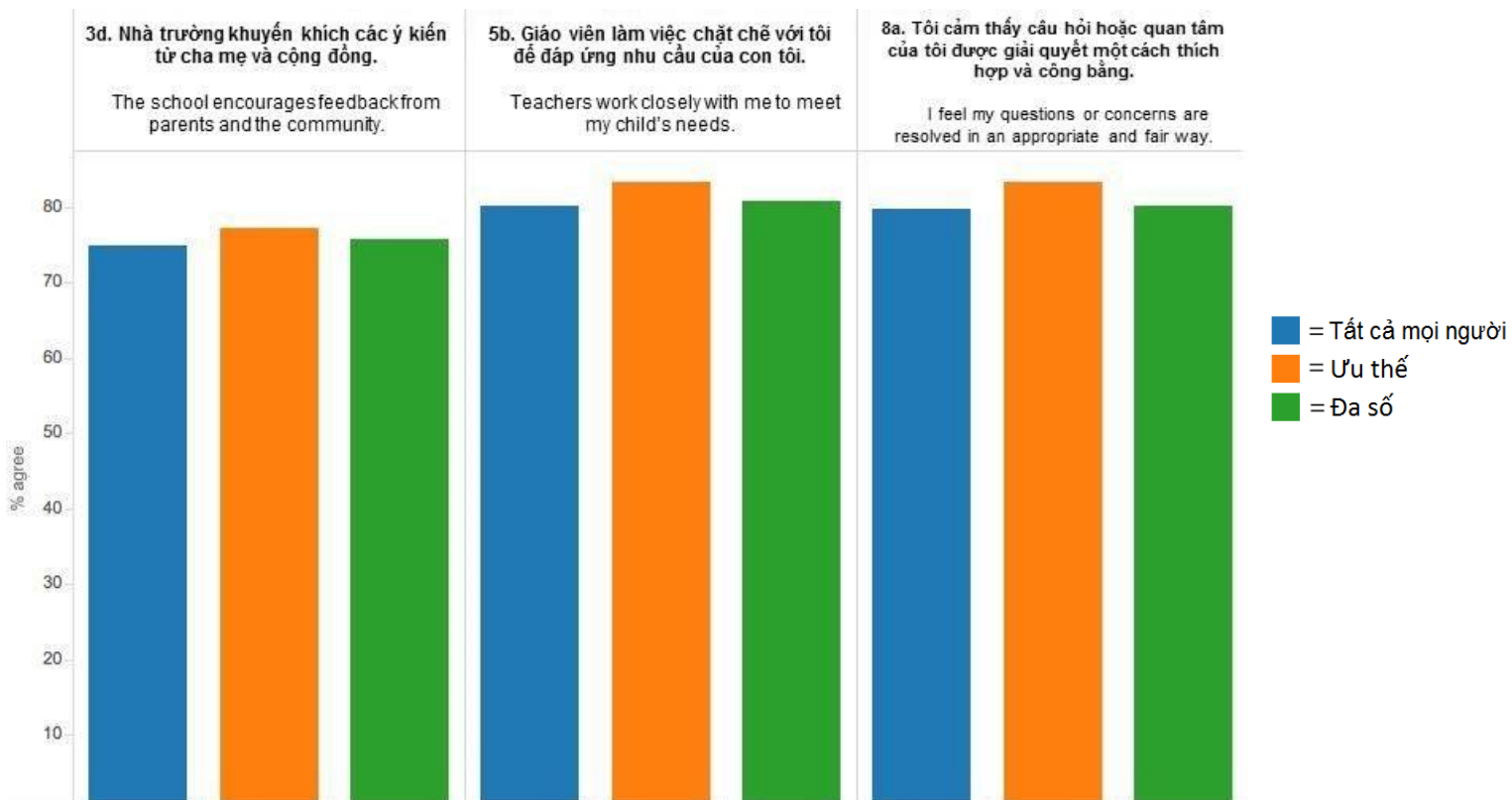
- **Dominant:** Being in a position of systemic power and privilege. More specifically, exerting control over educational practices, policies, and research to reinforce hierarchies between social groups.
- **Majority:** Being in a position of democratic potential and possibility. More specifically, transforming educational practices, policies, and research to support historically oppressed and overlooked social groups.

Phát hiện lớn #2: Hiện nay đã có một số thông lệ tham gia của gia đình mạnh mẽ trong khu vực Đông Nam Seattle.

Big Finding #2: There are already some strong family engagement practices in Southeast Seattle.

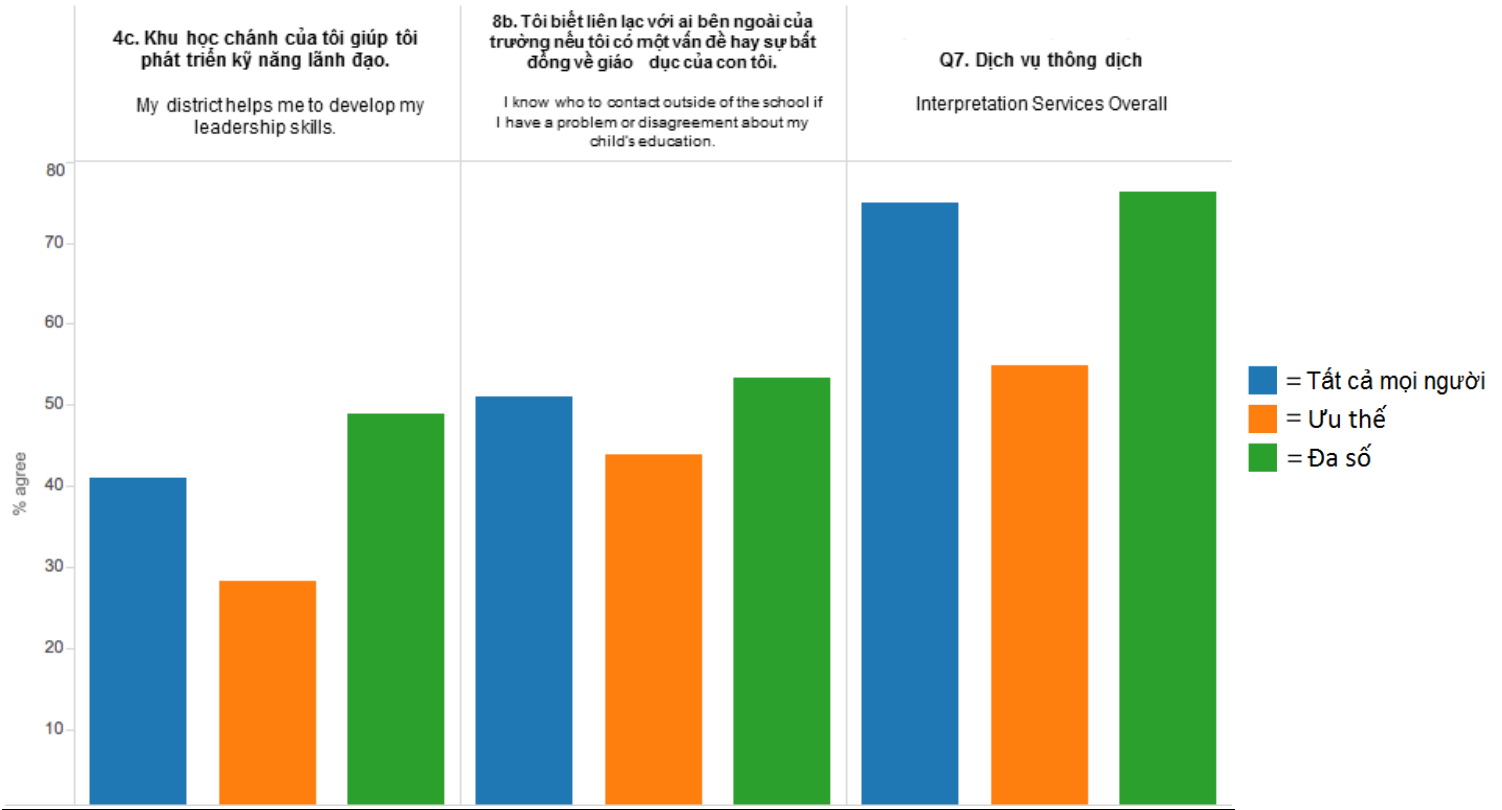
1. Trong một số lĩnh vực, gia đình đa số và gia đình ưu thế không khác nhau. Chúng bao gồm (từ trái sang phải bên dưới): 1) nhà trường khuyến khích góp ý kiến, 2) giáo viên đáp ứng nhu cầu của trẻ, và 3) các câu hỏi và mối quan tâm của các gia đình được giải quyết công bằng.

In some areas, majority and dominant families appear *no different*. These included (left to right below): 1) schools encouraging feedback, 2) teachers meeting child's needs, and 3) families' questions and concerns being fairly resolved.



2. **Các gia đình đa số phần lớn là khả quan hơn là gia đình ưu thế trong một số lĩnh vực nhất định.** Chúng bao gồm (từ trái sang phải bên dưới): 1) khu học chánh giúp cha mẹ phát triển kỹ năng lãnh đạo, 2) các gia đình có một đồng minh bên ngoài nhà trường, và 3) các gia đình nhận được dịch vụ thông dịch.

Majority families were more positive than dominant families in certain areas. These included (left to right below): 1) the district helping parents develop leadership skills, 2) families having an ally outside the school, and 3) families receiving interpretation services.

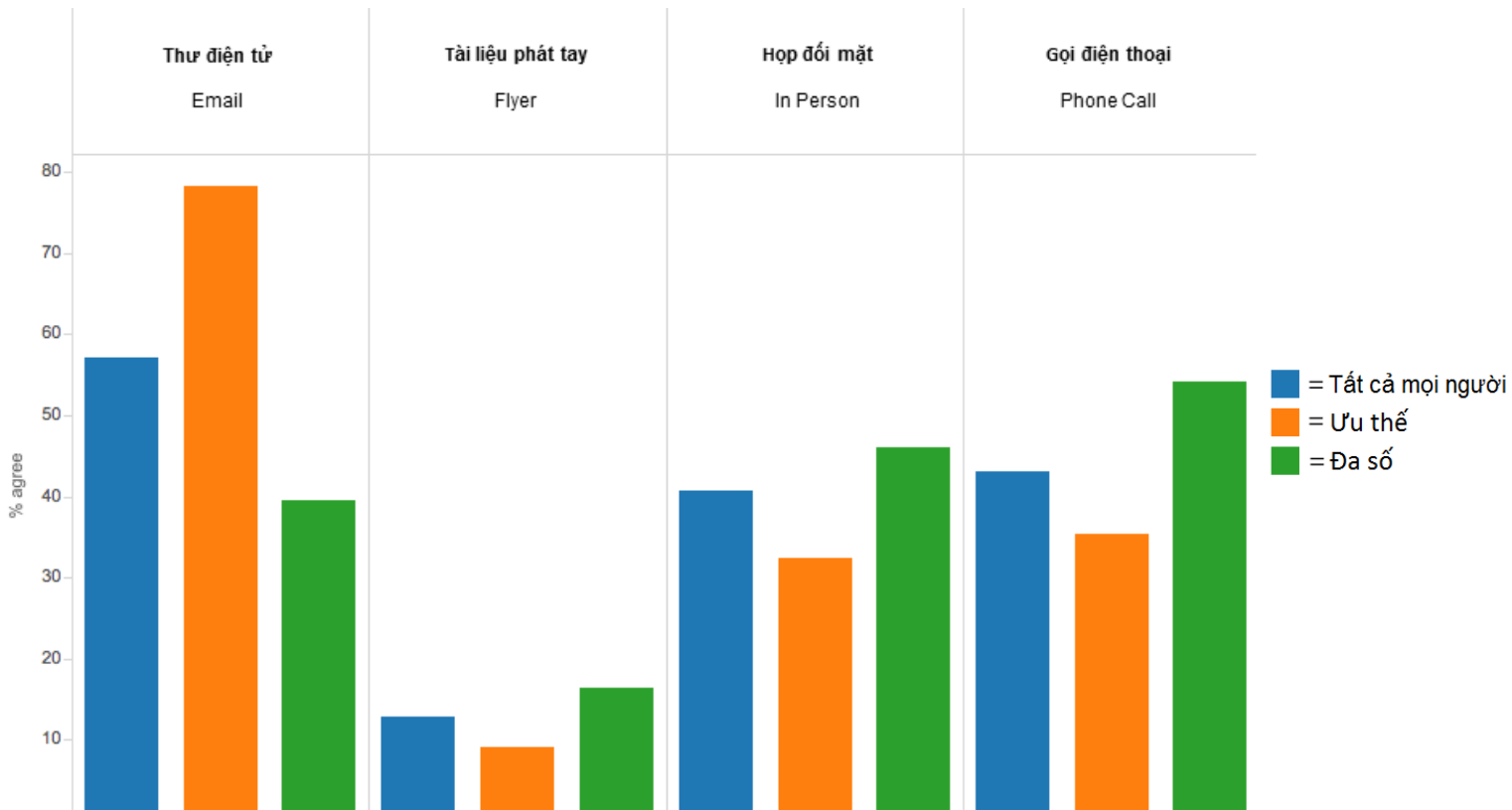


Phát hiện lớn # 3: Có rất nhiều việc chúng ta có thể làm để cải thiện sự tham gia của gia đình trong khu vực Đông Nam Seattle.

Big Finding #3: There is a lot more we can do to improve family engagement in Southeast Seattle.

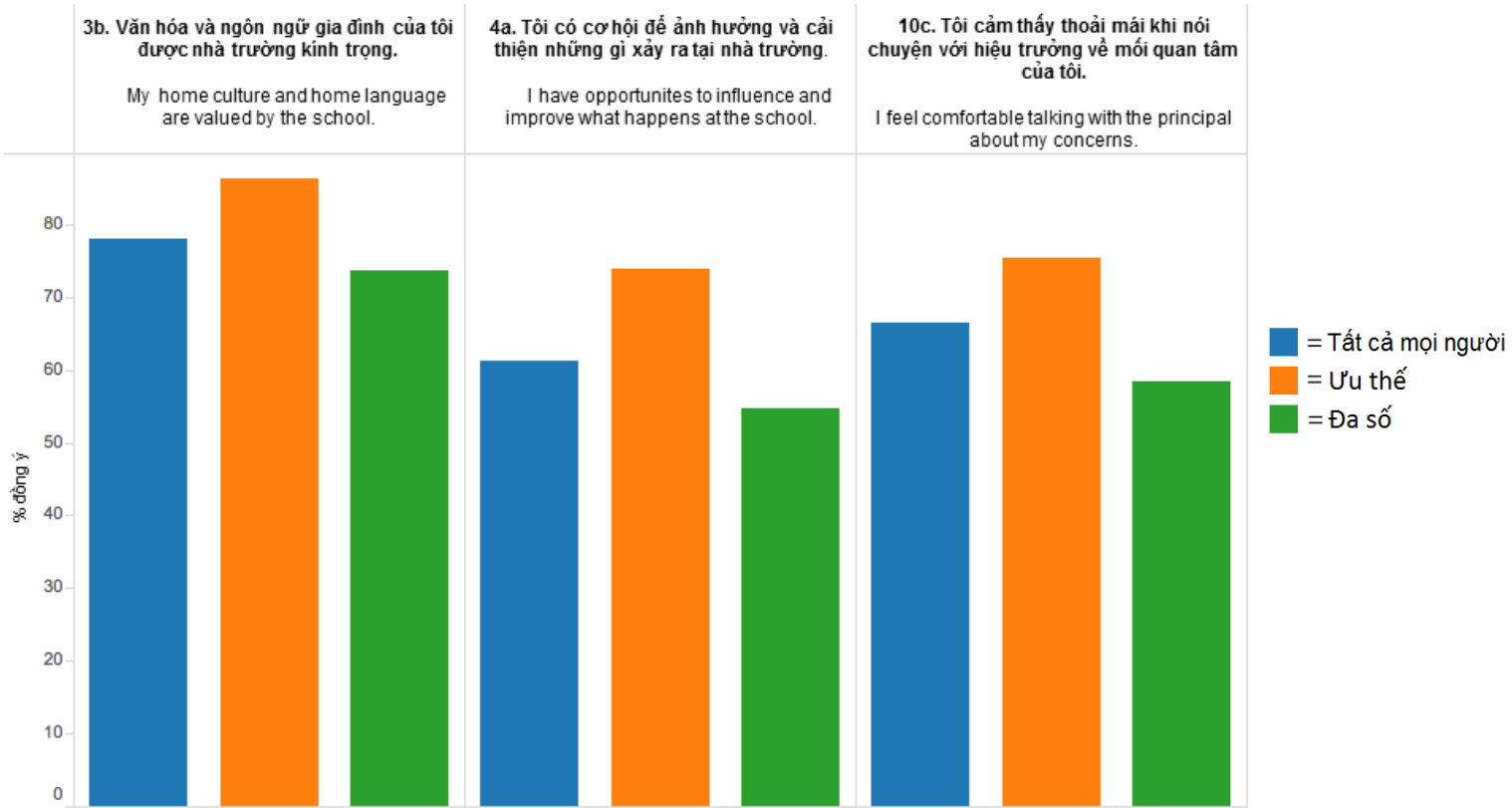
1. **Các gia đình đa số có sở thích giao tiếp khác nhau.** Gia đình đa số thích thông tin liên lạc trực tiếp và rõ ràng qua gọi điện thoại, họp đối mặt, và tài liệu phát tay hơn thư điện tử, cho thấy có khoảng cách công nghệ và thông dịch.

Majority families have different communication preferences. Majority families prefer in-person and clearer communication using Phone Calls, Meeting In-Person, and Flyers rather than Emails, which reveals a tech and translation gap.



2. **Các gia đình đa số cảm thấy tiêu cực về một số khía cạnh sâu sắc hơn về sự tham gia của phụ huynh**, bao gồm 1) các nhà trường giá trị văn hóa gia đình của họ, 2) họ có cơ hội để ảnh hưởng đến các quyết định, và 3) họ có thể nói chuyện về mối quan tâm với lãnh đạo nhà trường.

Majority families feel negatively about some deeper aspects of parent engagement, including 1) that schools value their home culture, 2) that they have opportunities to influence decisions, and 3) that they can talk about concerns with school leadership.



3. Các gia đình đa số nhận được tin gọi không tốt về con cái của họ bằng số gia đình ưu thế (bên phải), nhưng các cuộc gọi tin khả quan thì ít hơn gia đình ưu thế (bên trái).

Majority families receive the same number of negative calls about their children (right), but fewer positive calls about their children than dominant families (left).

